

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN**  
**Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày 7/10/2024 đến ngày 25/10/2024**

STT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Đ/C
<b>1. Lĩnh vực phát triển thể chất</b>				
<b>* Phát triển vận động</b>				
1	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ</li> <li>- Tay: Giơ lên cao.</li> <li>- Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước.</li> <li>- Chân: Ngồi xuống, đứng lên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Hoạt động chơi tập có chủ định</li> <li>- Hô hấp: Hít vào thở ra</li> <li>- Tay: Giơ lên cao.</li> <li>- Bụng: Cúi về phía trước.</li> <li>- Chân: Ngồi xuống, đứng lên</li> </ul>	
2	Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động đi trong đường hẹp, chạy theo hướng thẳng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đi trong đường hẹp</li> <li>- Chạy theo hướng thẳng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Hoạt động chơi - tập có chủ định:</li> <li>- Hoạt động PTVĐ + Đi trong đường hẹp (STEAM)</li> <li>TC: Gieo hạt</li> <li>- Chạy theo hướng thẳng</li> <li>TC: Gieo hạt</li> </ul>	
4	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò thẳng hướng theo đường hẹp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bò thẳng hướng theo đường hẹp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>*Hoạt động chơi - tập có chủ định</li> <li>- Hoạt động PTVĐ + Bò thẳng hướng theo đường hẹp</li> <li>TC: Lộn cầu vồng</li> </ul>	
7	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Hoạt động trả trẻ và hoạt động chiều cô cho trẻ tập cài, cởi cúc áo</li> <li>*Hoạt động chơi</li> <li>TCM: Tập tầm vông, Chi chi chành chành</li> <li>- TCVD: Gieo hạt, bóng tròn to, kéo cưa lừa xẻ, dung dăng dung dẻ, trời nắng trời mưa.....</li> </ul>	
<b>* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>				
8	- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động ăn: Gọi tên các món ăn ở trường ( Thịt, đậu, canh rau cải, canh rau cải...)</li> </ul>	

	các loại thức ăn khác nhau.	nhau	
10	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	* Hoạt động vệ sinh: + Trẻ tập đi vệ sinh đúng nơi quy định
11	- Trẻ làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn: Biết Ăn chín, uống chín; Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	- Luyện tập một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	*Hoạt động ăn: + Cô dạy trẻ có thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.

## 2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

15	- Trẻ có thể sờ nắn, nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật.	* Hoạt động chơi - tập chủ định - HĐNB: + Nhận biết về tên gọi, đặc điểm bên ngoài bản thân + Nhận biết bộ phận cơ thể: Mắt, mũi, miệng *Hoạt động chơi - Hoạt động chơi ngoài trời: Quan sát vườn hoa, cây ban, quả bưởi - Trẻ chơi ở khu vực chơi thao tác vai: Chơi nấu ăn, bế em + TCM: Tay đẹp
18	- Trẻ có thể nói được tên và một vài chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.	- Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.	
20	- Trẻ biết nói tên, đồ chơi màu xanh theo yêu cầu.	- Màu đỏ, vàng, xanh	*Hoạt động chơi - tập có chủ định - HĐVDV + Xâu vòng màu xanh
21	- Trẻ biết chỉ Vị trí trong không gian( trên – dưới, trước – sau) so với bản	- Vị trí trong không gian( trên – dưới, trước – sau) so với bản thân trẻ.	* Hoạt động chơi tập buổi chiều: Cô cho trẻ xác định vị trí không gian ( trên – dưới, trước – sau) so với bản thân trẻ.

	thân trẻ.			
<b>3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</b>				
22	- Trẻ có thể thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. VD: Cháu cất đồ chơi lên giá và đi rửa tay	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	* Hoạt động chơi ở các khu vực chơi: Cô yêu cầu trẻ nhặt đồ chơi để lên giá và đi rửa tay	
24	- Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	- Trả lời câu hỏi: cái gì?, làm gì?, ở đâu?, .... thế nào?, để làm gì?, tại sao?...	* Hoạt động chơi - tập có chủ định - Truyện: Chào buổi sáng (TCTV: Chào cô)	
25	- Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau.	* Hoạt động chơi tập buổi chiều: + Cô cho trẻ tập đọc thơ: Miệng xinh, đôi mắt	
26	- Trẻ có thể đọc được bài thơ: Miệng xinh, đôi mắt với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định - Văn học: + Thơ: Miệng xinh (TCTV: Cái miệng) + Thơ: Đôi mắt (TCTV: Đôi mắt)	
27	- Trẻ có thể nói được câu đơn, câu có 3 - 4 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	* Hoạt động chơi ở các khu vực chơi: + Khu vực thao tác vai: Nấu ăn, bán hàng, bế em, bác sĩ... + Khu vực hoạt động với đồ vật: Xâu vòng, xếp hình... + Khu vực vận động: Chơi với bóng, vòng...	
28	Trẻ có thể sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau:	- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Cô trò chuyện với trẻ trong giờ đón trẻ, trả trẻ và cho trẻ	

	- Chào hỏi, trò chuyện.	giao tiếp.	nói theo cô các từ như: Con chào cô, chào bố, mẹ...	
<b>4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ</b>				
31	- Trẻ có thể nói được một vài thông tin về mình (tên).	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân.	* Hoạt động đón, trả trẻ - Trò chuyện với trẻ về tên gọi, đặc điểm bên ngoài bản thân (TCTV: Tay, chân) - Trò chuyện với trẻ về một số bộ phận cơ thể: Mắt, mũi, miệng (TCTV: Mắt, mũi, miệng)	
34	- Trẻ có thể nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn.	* Hoạt động chơi tập có chủ định: + PTTCKNXH: Cảm xúc của bé (Vui, buồn)	
35	- Trẻ có thể biểu lộ cảm xúc: vui, buồn qua nét mặt, cử chỉ.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn.	* Hoạt động chơi tập buổi chiều - Cho trẻ nhận biết và biểu lộ cảm xúc: Vui, buồn	
37	- Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: Cô dạy trẻ chào cô, chào bố, mẹ, ông bà...	
38	Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, ru em ngủ).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi: Giường, búp bê, gối, chăn.	* Hoạt động chơi khu vực chơi: - Khu vực thao tác vai: Cô cho trẻ làm quen với một số thao tác như: Chơi bế em, ru em ngủ	
41	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo bài hát: Tập tắm vông, rửa mặt như mèo - NH: Mời bạn ăn	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Dạy hát: Rửa mặt như mèo TC: Tai ai tinh + VĐTN: Tập tắm vông NN-NH: Tay thơm tay ngoan + NNNH: Mời bạn ăn TC: Nghe âm thanh đoán dung cụ	

42	- Trẻ thích tô màu, xé, xếp hình	- Xếp hình: Xé giấy, tô màu quả trứng	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: HĐVĐV: + Xé giấy + Tô màu quả trứng * Hoạt động chơi + Khu vực chơi HĐVĐV: Xếp ngôi nhà, giường cho búp bê - Chơi tập buổi chiều : Chơi xé giấy...	
----	----------------------------------	---------------------------------------	--	--

### **CHUẨN BỊ.**

- Cô chuẩn bị trang ảnh về chủ đề: Bé biết gì về bản thân.
- Tranh minh họa nội dung các bài thơ, truyện trong chủ đề bản thân như: Miêng xinh, đôi mắt, truyện: Chào buổi sáng..
- Hạt vòng, bút sáp màu, giấy vẽ, giấy để trẻ xé, dây để khâu.
- Búp bê, đồ chơi các khối gỗ, đồ chơi màu xanh, màu đỏ.

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**

**BAN GIÁM HIỆU KÝ DUYỆT**

**Lường Thị Xinh**

**Trần Thị Làn**